

Bản án số: **03/2025/DS-ST**
Ngày: 04/7/2025
V/v TC hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 544/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2025/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị T**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Xóm V, xã V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ tạm trú: 85/2A ấp T, xã B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thái Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị L và bà là công nhân cùng làm chung 01 công ty và cùng ở trọ chung tại huyện H, TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ trước khi sáp nhập). Thời gian đầu chị em ở chung thân thiết với nhau nên việc gì cũng chia sẻ. Đến ngày 05/02/2021, bà L muốn mượn tiền bà để mua xe, lúc đó bà có bán được 07 chỉ vàng 24K thì có cho bà L mượn 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bà L hứa khoảng 02 tháng sau sẽ trả cho bà nhưng do dịch Covid-19 nên bà L không trả. Đến ngày 10/05/2022, bà L vẫn chưa trả nên bà có yêu cầu bà L phải ký tên vào giấy tay làm cam kết là đến

ngày 16/11/2023 phải trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng nêu trên. Bà L có ký tên vào giấy tay này và có ông Trần Công Thành ký tên làm chứng. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà L vẫn chưa trả mà đi về quê không nói gì và cũng không trả nợ cho bà.

Nay bà Thái Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả lại bà số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/02/2021, bà T có cho bà L mượn 40.000.000 đồng. Đến ngày 10/05/2022, bà L vẫn chưa trả nên bà T có yêu cầu bà L phải ký tên vào giấy tay làm cam kết là đến ngày 16/11/2023 phải trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng nêu trên, có ông Trần Công Thành ký tên chứng kiến (đến nay ông Thành có văn bản xác nhận là đúng). Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện hợp lệ nhưng bà L không có ý kiến phản đối. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa

các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà L đã vi phạm nghĩa vụ khi không trả vốn cho nguyên đơn Trung.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trung, cần buộc bà L trả lại vốn vay là 40.000.000 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đồng}$.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; các Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông bà Thái Thị T số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà bên có nghĩa vụ không thực hiện thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000 đồng.

Bà Thái Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009109 ngày 05/12/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ) đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 10, THADS TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa